

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 04/2025/DS-ST

Ngày: 14 - 7 - 2025

V/v: “T/C HĐ vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Công Điện;
Ông Nguyễn Thành Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khu vực 13-Cần Thơ.

Ngày 14 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2025, về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 99/2025/QĐST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trần Văn P, sinh năm 1960

Địa chỉ: ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang (nay là: ấp P, xã C, thành phố Cần Thơ). Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Tô Văn G, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang (nay là: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 16 tháng 4 năm 2025, nguyên đơn là ông Trần Văn P bày:

Vào ngày 24 tháng 7 năm 2020, bị đơn là ông Tô Văn G có mượn vay của nguyên đơn số tiền là 600.000.000 đồng, có làm biên nhận mượn tiền ngày 24 tháng 7 năm 2020, thỏa thuận thời hạn thanh toán là ngày 24 tháng 10 năm 2020. Tuy nhiên, từ lúc vay tiền đến nay, bị đơn chưa trả cho nguyên đơn khoản nào.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bị đơn là ông Tô Văn G trả cho nguyên đơn số tiền là 600.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật, thời điểm tính lãi kể từ ngày 24 tháng 7 năm 2020.

- Bị đơn là ông Tô Văn G vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Cần Thơ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan; nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ là Biên nhận mượn tiền lập ngày 24 tháng 7 năm 2020, có chữ ký của bị đơn, thể hiện bị đơn đã vay của nguyên đơn số tiền 600.000.000 đồng và thỏa thuận thời hạn thanh toán là ngày 24 tháng 10 năm 2020. Ngược lại, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng không có mặt để đưa ra ý kiến phản đối hay cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh ý kiến phản đối của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành giải quyết vụ án trên cơ sở tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, chấp nhận ý kiến, yêu cầu của nguyên đơn.

[3.2] Theo biên nhận mượn tiền lập ngày 24 tháng 7 năm 2020, các đương sự không thỏa thuận lãi suất cụ thể, nhưng có thỏa thuận thời hạn thanh toán là ngày 24 tháng 10 năm 2020. Do bị đơn không trả nợ đúng thời hạn đã thỏa thuận nên phải có nghĩa vụ trả lãi kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự, theo đó bị đơn phải chịu lãi suất kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2020. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, xác định mức lãi suất bị đơn

phải chịu là 10%/năm (mỗi năm được tính bằng 365 ngày theo quy định tại Điều 146 của Bộ luật dân sự năm 2015), thời gian tính lãi kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2020 đến thời điểm xét xử sơ thẩm (14/7/2025) là 1.723 ngày, lãi suất được tính là: 600.000.000 đồng x 10%/365 ngày x 1.723 ngày = 283.232.876,7 đồng (tính tròn là 283.233.000 đồng).

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng số tiền là: 883.233.000 đồng, bao gồm: 600.000.000 đồng nợ gốc và 283.233.000 đồng nợ lãi.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 91, 92, 144, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 146, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Văn P.

Buộc bị đơn là ông Tô Văn G có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn P số tiền là 883.233.000 đồng (tám trăm tám mươi ba triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng), trong đó: Nợ gốc là 600.000.000 đồng, nợ lãi là 283.233.000 đồng.

2. Về án phí: Ông Tô Văn G phải chịu 38.497.000 đồng (ba mươi tám triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 13-Cần Thơ;
- THADS TP. Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Hữu Thắng